

NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN NGUỒN VỐN NGÂN HÀNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA THỜI KỶ HẬU COVID-19

Ngô Việt Hương¹

TÓM TẮT

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) là những doanh nghiệp chiếm một số lượng lớn, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và mỗi quốc gia. Để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp đều phải tìm cách bổ sung tăng cường nguồn vốn trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh. Khả năng tiếp cận nguồn vốn vay là một trong những yếu tố góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNNVV. Trong nền kinh tế có nhiều kênh cung cấp vốn cho DNNVV, trong đó nguồn vốn tín dụng ngân hàng là một trong những kênh quan trọng, dẫn truyền nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ cho các DNNVV. Nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng là một giải pháp hết sức cần thiết để thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của các DNNVV. Bài viết này tập trung phân tích các chính sách hỗ trợ cho DNNVV trong thời kỳ hậu covid-19, thực trạng hoạt động và khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của DNNVV Thanh Hóa.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tín dụng ngân hàng, tỉnh Thanh Hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh Hóa là một tỉnh thuộc khu vực miền Trung, được đánh giá có nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế. Đây là điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiến hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) - chiếm tỷ trọng khoảng 90% trong tổng số các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh. Những doanh nghiệp này có quy mô vốn và lao động nhỏ, thường là các doanh nghiệp khởi sự thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Đặc điểm này làm cho các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động của mình vì khó có thể mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh, áp dụng tiến bộ khoa học và thay đổi công nghệ. Chính vì vậy việc nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng để khôi phục và đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thời kỳ hậu covid-19 là một việc làm hết sức cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết đã sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp, phương pháp phân tích, xử lý số liệu, phương pháp quy nạp, diễn dịch để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu. Để có nguồn số liệu sơ cấp phục vụ cho nghiên cứu,

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: ngoviethuong@hdu.edu.vn

tác giả đã tiến hành điều tra, khảo sát 100 DNNVV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thông qua phát phiếu điều tra. Nguồn tài liệu thứ cấp chủ yếu được thu thập từ niên giám thống kê, các bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các tạp chí điện tử chuyên ngành về lĩnh vực kinh tế, các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp...

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 8 năm 2021 thì các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại điều 5 chương II của Nghị định này:

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng...

Các tiêu chí đã được cụ thể hóa theo quy mô lao động, doanh thu và từng lĩnh vực hoạt động để làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách hỗ trợ DNNVV.

3.2. Thực trạng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian gần đây

Về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chính sách hỗ trợ của chính quyền địa phương: Các cấp, các ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan đã tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và của tỉnh; năm 2022, Ngân sách Nhà nước hỗ trợ trên 250 tỷ đồng để thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cơ quan thuế đã giảm thuế giá trị gia tăng khoảng 600 tỷ đồng; số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022 được gia hạn khoảng 650 tỷ đồng.

Các chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thực hiện Luật Hỗ trợ DNNVV; các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, NHNN Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng; tiếp tục tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ tín dụng cho DNNVV tiếp cận nguồn vốn tại các tổ chức tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 tạo khuôn khổ pháp lý để các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, hỗ trợ cho các khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19 ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề. Thông tư số 04/2020/TT-NHNN ngày 31/3/2020 điều chỉnh

giảm 50% mức phí giao dịch thanh toán liên ngân hàng qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, áp dụng từ ngày 01/4/2020 đến ngày 31/12/2020, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng giảm phí thanh toán đối với khách hàng. Thông tư 03/2022/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn các NHTM thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất 2% từ NSNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Việc triển khai hỗ trợ lãi suất này được kỳ vọng sẽ góp phần giúp DN, nhất là DNNVV, DN thuộc giảm bớt chi phí vay vốn và tạo động lực cho DN phục hồi nhanh hơn sau ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch covid-19.

Chính sách hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa: Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh tỉnh Thanh Hóa đã tập trung triển khai các chương trình tín dụng chính sách theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình”. Ngân hàng đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hội trong hoạt động ủy thác, tích cực huy động từ tổ tiết kiệm và vay vốn, tiết kiệm từ dân cư, kiểm soát chất lượng tín dụng, bảo đảm phát huy hiệu quả từ nguồn vốn tín dụng chính sách, tạo điều kiện cho người dân tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức; Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả lương ngừng việc cho người lao động.

Kết quả thực hiện chính sách

Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thanh Hóa đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV triển khai có hiệu quả chương trình kết nối DN - Ngân hàng. Đến nay, toàn tỉnh có 31 DN được vay vốn ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, với tổng số tiền trên 12,8 tỷ đồng; hơn 100 DN được vay vốn thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, với số tiền bảo lãnh hàng trăm tỷ đồng.

Tính đến 31/7/2022, tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt hơn 168.500 tỷ đồng, tăng 21,5% so với đầu năm. Trong đó, dư nợ cho vay DNNVV trên địa bàn tính gần 50.000 tỷ đồng, với gần 5.000 DN đang vay vốn. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa đã giải ngân 79,6% vốn tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ, với hàng nghìn lượt khách hàng được vay vốn, số tiền 275 tỷ đồng, góp phần thúc đẩy tiến trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc ở 10 DN, với dư nợ 6,3 tỷ đồng để trả lương cho 1.952 lượt lao động.

3.3. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian gần đây

Về số lượng DNNVV: Tính tại thời điểm 31/12/2022 toàn tỉnh hiện có gần 20.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, trong đó có khoảng 90% là DNNVV. DNNVV là những đơn vị giữ vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

Bảng 1. Số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 - 2022

Loại hình doanh nghiệp	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh nghiệp Nhà nước	12	9	8	6
Doanh nghiệp ngoài Nhà nước	10.375	10.306	13.907	17.501
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	65	72	81	95
Tổng cộng	10.452	10.387	13.996	17.602

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu của Cục thống kê Thanh Hóa giai đoạn 2019 - 2022

Năm 2020 số lượng DNNVV giảm 65 DN (tương ứng giảm 0,6%) so với năm 2019. Điều này là do ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19 kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020 làm cho các DN phải tạm dừng sản xuất - kinh doanh, các khoản chi phí tăng cao, nguyên vật liệu đầu vào thiếu thốn khiến hàng loạt DN phá sản. Sang năm 2021, khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, mọi hoạt động trong nền kinh tế - xã hội trở lại trong trạng thái “bình thường mới” thì số lượng các DN mới thành lập tăng và một số DN tái hoạt động trở lại. Đây hầu hết là những doanh nghiệp có qui mô vốn nhỏ và phát triển từ hoạt động kinh doanh của các cá nhân, hộ gia đình, do đó năng lực quản trị hạn chế, nguồn vốn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhỏ, khó có thể chống đỡ đối với những thay đổi lớn của nền kinh tế, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 và kinh tế toàn cầu đang khủng hoảng do dịch bệnh, chiến tranh, thiên tai.

3.4. Khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Vốn là điều kiện tiên quyết không thể thiếu được khi các DN tiến hành hoạt động kinh doanh. Vốn tác động trực tiếp tới kết quả và hiệu quả kinh doanh trong mọi giai đoạn phát triển của một doanh nghiệp. Mọi hoạt động đầu tư, mua sắm, dự trữ, lưu kho... cũng như khả năng thanh toán của doanh nghiệp đều phụ thuộc vào nguồn vốn của DN. Hơn thế nữa, để giành ưu thế cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường thì các DN luôn phải tìm cách bổ sung, tăng cường nguồn vốn của mình để đầu tư vào sản xuất - kinh doanh. Để huy động vốn cho hoạt động kinh doanh, đa số các DN đều phải tìm đến nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Tại thời điểm hiện tại, cộng đồng DNNVV vẫn còn gặp phải một số khó khăn trong tiếp cận chính sách, ưu đãi, mặt bằng sản xuất và đặc biệt, tiếp cận vốn vay là một trong những khó khăn lớn nhất của các DNNVV. Những khó khăn chính mà các DN gặp phải là thủ tục vay phức tạp và lãi suất cao. Để làm rõ hơn khả năng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, tác giả đã tiến hành khảo sát 100 DNNVV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thông qua bảng hỏi. Thời gian tiến hành khảo sát từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2022.

Theo kết quả điều tra có 71,8% doanh nghiệp được hỏi có vay vốn từ các ngân hàng thương mại, lãi suất trung bình từ 7% - 10%/năm; có 28,2% doanh nghiệp không vay vốn ngân hàng. Trong số doanh nghiệp không vay vốn, có 41% không có nhu cầu vay, 18,7% do thủ tục vay phức tạp, 10,5% do lãi suất quá cao không thể đảm đương được và 29,8% không có đủ tài sản để thế chấp vay vốn. Về việc tiếp cận với chính sách cho DNNVV vay vốn với lãi suất ưu đãi thì có 63,8% doanh nghiệp biết có chính sách này; 36,2% doanh nghiệp không được biết.

Như vậy chúng ta thấy nhu cầu vay vốn ngân hàng của các DNNVV chiếm tỷ lệ khá cao so với các kênh huy động vốn khác, tuy nhiên do gặp phải một số khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay này nên các DNNVV chưa khai thác kênh huy động vốn này một cách triệt để.

Các yếu tố gây cản trở khả năng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng của các DNNVV chủ yếu là:

Tỷ lệ nợ xấu tăng nhanh, giá trị tài sản đảm bảo vay cho khoản vay không đạt yêu cầu. Theo khảo sát gần đây của VINASME (Hiệp hội DNNVV Việt Nam), chỉ có khoảng 32,38% số DN cho biết có khả năng tiếp cận và được vay vốn thường xuyên; 35,24% phản ánh là khó tiếp cận; số còn lại cho biết không thể tiếp cận được vốn vay. Đối với các kênh huy động vốn khác trên thị trường như phát hành cổ phiếu, trái phiếu hoặc tự huy động thì phần lớn các DNNVV thường không có đủ điều kiện và uy tín.

Tỷ lệ tiếp cận và được bảo lãnh vay vốn rất thấp, tỷ lệ rủi ro về bảo lãnh cao. Cụ thể, tỷ lệ DNNVV được bảo lãnh vay vốn từ Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) vẫn thấp cả về số lượng cũng như giá trị bảo lãnh. Tỷ lệ rủi ro bảo lãnh cao 26,96%. Tỷ lệ chối trả thay của VDB cũng khá cao 18,63%. Đây là nguyên nhân chính khiến các DN này tiếp cận tín dụng của các ngân hàng thương mại thông qua bảo lãnh của VDB ngày càng hạn chế.

Tái cơ cấu nợ cho các DNNVV, điều chỉnh giảm lãi vay của các ngân hàng thương mại cho các DNNVV còn chậm. Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh từ năm 2019, các DNNVV gặp khó khăn trong việc hoàn trả nợ, tuy nhiên sang năm 2023, Ngân hàng Nhà nước mới thực hiện điều chỉnh một chuỗi các đợt giảm lãi suất cho vay liên tiếp đối với các khoản vay mới (dưới 10%/năm). Tuy nhiên, với thực trạng nền kinh tế hiện nay, phần lớn các DNNVV khó có tỷ suất lợi nhuận cao trên 10% để có thể chi trả với mức lãi suất như vậy, trong khi hàng tồn kho vẫn còn cao, tiêu thụ khó khăn, nhiều lĩnh vực, ngành hàng vẫn lỗ nặng nếu cứ tiếp tục kinh doanh. Đặc biệt, các DN vẫn gặp rất nhiều khó khăn khi tiếp cận vốn vay mới vì phần lớn tài sản đảm bảo đã cạn kiệt, tổng tài sản có sinh lời và doanh thu sụt giảm, quy mô thu hẹp... Điều này vẫn ảnh hưởng đến khả năng trả nợ và tiếp cận nguồn vốn vay mới đối với các DNNVV.

Thực trạng chung của các DNNVV hiện nay là do không có chiến lược kinh doanh, bộ phận kế toán yếu, tình hình tài chính không minh bạch, các bản báo cáo tài chính chưa rõ ràng, nhất là đối với các DN phát triển lên từ hộ kinh doanh cá thể. Ngoài ra, một số DNNVV vay nợ còn vi phạm nguyên tắc vay hoặc không đáp ứng, đủ các điều kiện vay như: phương án kinh doanh không khả thi, không hiệu quả, năng lực và tiềm lực tài chính yếu kém, không có tài sản đảm bảo hoặc vốn tự có thấp. Do đó, các DNNVV này khó có khả năng tiếp cận được với vốn vay ưu đãi của các ngân hàng đặc biệt là việc vay vốn cho đầu tư dài hạn.

Bên cạnh những nguyên nhân trên thì khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của các DNNVV còn hạn chế là do: Một số ngân hàng thương mại quá thận trọng trong hoạt động tín dụng: Thủ tục, điều kiện tín dụng chặt chẽ. Chính sách tín dụng của hầu hết các ngân hàng thương mại hiện nay quá bó hẹp với số khách hàng “truyền thống”, khách hàng VIP, nên thường xem nhẹ và ít quan tâm đến những DN mới khởi nghiệp; chính sách bảo lãnh tín dụng cho DNNVV mặc dù được Chính phủ ban hành từ lâu nhưng vào cuộc sống

còn rất chậm; mặt bằng lãi suất chung có giảm nhưng vẫn còn cao so với khả năng sinh lời của doanh nghiệp, gánh nặng lãi suất nợ cũ cao chưa được miễn giảm phù hợp; Sự phối hợp về chính sách hỗ trợ phát triển của DNNVV giữa các bộ ngành còn chưa ăn khớp, thiếu đồng bộ; ngoài ra, hoạt động trợ giúp phát triển khu vực DNNVV từ nhiều phía trung ương, địa phương còn chưa hiệu quả.

3.5. Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Một là, nâng cao khả năng quản trị tài chính

Để nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn vay từ các ngân hàng, các DNNVV cần phải có những chiến lược kinh doanh cụ thể. Trong quá trình thực hiện các phương án, dự án sản xuất - kinh doanh, các doanh nghiệp phải chứng minh được dự án hoạt động khả thi, lợi ích về mặt kinh tế, chứng minh sự minh bạch về tài chính. Bên cạnh đó phải thực hiện kiện toàn bộ máy kế toán theo hướng ứng dụng các phần mềm kế toán hỗ trợ, nâng cao năng lực lập các báo cáo tài chính, hoàn chỉnh hệ thống sổ sách kế toán tạo thuận tiện cho các ngân hàng thương mại trong việc theo dõi hoạt động sản xuất - kinh doanh, từ đó nhanh chóng đưa ra quyết định cho vay vốn.

Các DNNVV nên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo các kỹ năng nâng cao năng lực tài chính và quản lý tài chính hiệu quả trong doanh nghiệp như kỹ năng lập báo cáo tài chính, kỹ năng phân tích tài chính; kỹ năng sử dụng đòn bẩy tài chính; quản lý dòng tiền hoạt động đầu tư, kỹ năng lập dự án đầu tư, phương án sản xuất - kinh doanh...

Hai là, mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn

Ngoài nguồn vốn vay ngân hàng thương mại, để tăng cường năng lực tài chính thì các DNNVV cần nỗ lực để tự bổ sung nguồn vốn dưới hình thức tích lũy kêu gọi thành viên tăng vốn góp, huy động nguồn vốn từ người thân và các nguồn vốn nhân rỗi khác trong nhân dân. Đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa, những công ty cổ phần sẽ sớm tham gia vào thị trường chứng khoán để huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu.

DNNVV có quy mô nhỏ, vốn ít nên cần phải tăng cường liên kết và hợp tác với các DN khác để giảm việc huy động vốn, tiết kiệm chi phí và tận dụng những lợi thế sẵn có của các bên tham gia liên kết. Hiện có rất nhiều chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính cho khối DNNVV thường dành cho những mục tiêu cụ thể. Nếu các DNNVV biết tiếp cận và tận dụng nguồn vốn ưu đãi từ các chương trình này thì đây sẽ là nguồn bổ sung vốn rất hiệu quả cho các DN. Hơn thế, nguồn vốn này thường đi kèm với hỗ trợ kỹ thuật rất có ích cho DNNVV.

Ba là, cần có sự gắn kết giữa các DNNVV

Các hiệp hội DNNVV cần phải đổi mới cơ chế hoạt động và kiện toàn tổ chức để có thể tăng tính kết nối, hỗ trợ cho các thành viên trong hiệp hội tìm kiếm cơ hội kinh doanh, cơ hội tiếp cận các nguồn vốn khác. Song song với việc tiếp cận các chương trình ưu đãi của Chính phủ cũng như các chương trình tài trợ của các tổ chức nước ngoài thì việc kiện toàn

tổ chức hoạt động của các hiệp hội DNNVV cũng là điều hết sức cần thiết. Đây là việc làm bảo đảm cho hiệp hội thực sự là cầu nối giữa doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước, cung cấp các thông tin cần thiết cho các DNNVV tiếp cận với các chương trình hỗ trợ vốn ưu đãi, cùng với việc hỗ trợ có hiệu quả cho doanh nghiệp trong phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, đào tạo nguồn nhân lực.

4. KẾT LUẬN

Bài viết đã đưa ra những giải pháp cơ bản về phía các DNNVV để các DN này dễ dàng hơn trong tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Tuy nhiên, để các giải pháp này phát huy hiệu quả thì cần có sự phối hợp của các yếu tố, đó là các tổ chức tín dụng, DNNVV, chính quyền địa phương, NHNN và Chính phủ. Trong đó, chính quyền địa phương, NHNN và Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các chính sách, cơ chế ưu đãi của Nhà nước. Các tổ chức tín dụng cần đổi mới cơ chế, chính sách tín dụng theo nguyên tắc thị trường; cải tiến thủ tục cho vay đối với DNNVV theo hướng đơn giản, rõ ràng hơn nhằm rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay. Ngân hàng Nhà nước cần có những chính sách phù hợp để giảm lãi suất cho vay về mức hợp lý nhất là DNNVV; đồng thời đa dạng hóa các hình thức thế chấp, tín chấp để khu vực DNNVV dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê Thanh Hóa, *Niên giám thống kê Thanh Hóa các năm 2020, 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Cục Thống kê Thanh Hóa, *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa các năm 2021, 2022*.
- [3] Cục Thuế Thanh Hóa, *Báo cáo tình hình doanh nghiệp các năm 2019, 2020, 2021, 2022*.
- [4] Chính phủ (2021), *Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*.
- [5] Ngân hàng Nhà nước (2020), *Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020*.
- [6] Ngân hàng Nhà nước (2020), *Thông tư số 04/2020/TT-NHNN ngày 31/3/2020*.
- [7] Ngân hàng Nhà nước (2022), *Thông tư 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022*.
- [8] Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (2022), *Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2022 và kế hoạch phát triển doanh nghiệp năm 2023*.
- [9] VCCI Thanh Hoá (2018), *Báo cáo chuyên đề thực trạng và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn ưu đãi*.
- [10] Minh Hiền (2021), *Thanh Hóa hỗ trợ danh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn*, <https://doanhnghiephoinhap.vn/thanh-hoa-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-tiep-can-nguon-von.html>.
- [11] <https://blog.rever.vn/lai-suat-ngan-hang-den-t8-2023-tiep-tuc-giam-nhung-co-rui-ro>.
- [12] <https://anvilaw.com/vi/610-nang-cao-kha-nang-tiep-can-von-cua-cac-dnnvv/>.

IMPROVING THE ACCESSIBILITY TO BANK CAPITAL OF SMALL AND MEDIUM ENTERPRISES IN THANH HOA PROVINCE IN THE POST - COVID-19 PERIOD

Ngo Viet Huong

ABSTRACT

Small and medium-sized enterprises (SMEs) are enterprises that account for a large number, playing an important role in the socio-economic development of each locality and each country. In order to survive and develop, businesses must find ways to supplement capital in the process of production and business activities. The ability to access loans is one of the factors contributing to improving the competitiveness of SMEs. In the economy, there are many channels to provide capital for SMEs, in which bank credit is one of the important channels, channeling the Government's preferential capital for SMEs. Improving access to bank loans is a necessary solution to further promote the development of SMEs. This article focuses on analyzing support policies for SMEs in the post-covid-19 period, operational status and accessibility to bank loans of SMEs in Thanh Hoa province, thereby proposing solutions to improve SMEs' access to bank loans.

Keywords: *Small and medium-sized enterprises, bank credit, Thanh Hoa province.*

* Ngày nộp bài: 16/12/2022; Ngày gửi phản biện: 27/12/2022; Ngày duyệt đăng: 28/8/2023